

Kiểu nhân vật nữ đi tìm căn tính trong *Ngọn pháo bông* của Nguyễn Thị Thụy Vũ

THE TYPE OF FEMALE CHARACTER SEARCHING FOR IDENTITY IN *NGON PHAO BONG* BY NGUYEN THI THUY VU

Nguyễn Văn Minh Trí*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: tri2806037@gmail.com

(Nhận bài / Received: 12/02/2025; Sửa bài / Revised: 06/3/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 20/3/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8A).055

Tóm tắt - Nguyễn Thị Thụy Vũ là cây bút nữ văn xuôi nổi bật trong dòng văn học miền Nam Việt Nam. Các sáng tác của nữ nhà văn thường tập trung vào đối tượng nhân vật nữ nhìn từ góc độ đời tư. Đi tìm căn tính là hành trình dài bất tận trước dòng đời mong manh. Truyện dài *Ngọn pháo bông* của bà đã xây dựng hình ảnh những người phụ nữ làm nghề tại các quán snack bar. Cuộc sống thực tại luôn có sự đối lập nhất định với cuộc sống mà họ mong ước. Trải tìm của họ chứa đựng những khát vọng to lớn về con đường kiến giải sự sống thực. Từ góc nhìn căn tính, bài viết tập trung khai thác nhân vật nữ dựa trên ba phương diện: (1) những khủng hoảng về sự bất định của cuộc đời - tự chất vấn với con người cá nhân, (2) yếu tố thân xác - một biểu hiện về sự đối thoại với căn tính cá nhân, (3) đi tìm bản ngã - ý thức về sự hiện hữu của bản thân.

Từ khóa - Nhân vật nữ; căn tính; cô đơn; thân xác; tình yêu

Abstract - Nguyen Thi Thuy Vu is a prominent female writer in Southern Vietnamese literature. Her works often focus on female characters, particularly their personal aspects. The quest for identity is an endless journey amidst the vast flow of life. Her long story *Ngon phao bong* (literal translation: *The firework*) portrays women working in snack bars. Their reality always stands in stark contrast to the life they desire. Their hearts are filled with great aspirations to understand the true meaning of life. From an identity perspective, this article focuses on analyzing the female characters based on three aspects: (1) crises of life's uncertainty – self-questioning the individual, (2) the body – an expression of the dialogue with personal identity, (3) the search for the self – an awareness of one's existence.

Key words - Female characters; identity; loneliness; body; love

1. Mở đầu

Việc xuất bản lại các tác phẩm của những hiện tượng văn chương miền Nam đã mở ra những con đường đầy tiềm năng, giúp bạn đọc có cơ hội được tiếp nhận với một vùng văn học đầy khác biệt. Đây là một việc làm có ý nghĩa, tạo ra một bước đi mới trong việc tìm về những hiện tượng văn học miền Nam từ giai đoạn 1954-1975. Các tác phẩm của Nguyễn Thị Thụy Vũ như: các truyện dài *Khung rêu*, *Nhang tàn thấp khuya*, *Thú hoang*, *Như thiên đường lạnh*, *Ngọn pháo bông*,... và một số tập truyện ngắn như *Mèo đêm*, *Lao vào lửa*, *Chiều mệnh mông*,... đã được ra mắt độc giả trong vài năm trở lại. Công chúng đã đón nhận tác phẩm của nữ nhà văn bằng sự đồng cảm, chia sẻ về những trang văn ghi dấu khoảng thời gian đã qua. Nhìn về văn chương miền Nam, qua văn chương của Nguyễn Thị Thụy Vũ, bạn đọc được chiêm nghiệm về cuộc đời của mỗi con người, đặc biệt là số phận của nhân vật nữ. Hầu hết, các tác phẩm của bà đều xoay quanh cuộc đời của các nhân vật nữ đi từ làng quê miền Tây sông nước đến các cô gái thành thị ồn ào, tấp nập. Mỗi nhân vật nữ là một cảnh đời riêng, một cá tính riêng. Đó là những nhân vật nữ không ngừng “trò mình” đi tìm cuộc đời, “định nghĩa” mình, có khi, còn là sự đối chọi lại với hoàn cảnh và những ràng buộc về văn hoá. Sức sống tư tưởng nữ quyền cũng vì thế đi vào trong văn chương của bà một cách chân thực, tự nhiên nhất. Truyện dài *Ngọn pháo bông* viết về thân phận cô gái làm việc tại các quán snack bar. Từ góc nhìn căn tính, bài viết

tập trung khai thác cách thức xây dựng nhân vật Thẩm - nhân vật nữ chính trong truyện dài *Ngọn pháo bông* đi từ những khủng hoảng về sự bất định của cuộc đời - tự chất vấn với con người cá nhân đến yếu tố thân xác - một biểu hiện về sự đối thoại với căn tính cá nhân và đi tìm bản ngã - ý thức về sự hiện hữu của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Căn tính và kiểu nhân vật đi tìm căn tính trong văn xuôi Việt Nam hiện đại

Cho đến nay, việc dịch thuật khái niệm căn tính/ căn cước/ bản sắc theo nguyên gốc tiếng Anh là *identity*. Ở phương Tây, nhà nghiên cứu Jonathan Culler định nghĩa: “Bản sắc là sản phẩm một chuỗi những sự đồng nhất, không bao giờ hoàn tất” [1, tr. 174]. Vì vậy, có thể xem căn tính là một tiến trình hoàn thiện bản ngã, bất biến và không cố định trong một đơn vị thời gian. Dưới góc độ văn hoá dân tộc, Đỗ Lai Thuý cho rằng: “Căn tính/ căn cước/ bản sắc (identité/identity) của một tộc người nhằm chỉ một đặc tính hình thành từ thuở xa xưa và chỉ phôi sự phát triển của tộc người ấy một cách lâu dài trong lịch sử” [2, tr. 10]. Khái quát lại, có thể rút ra được, căn tính là những biểu hiện đặc trưng cho thấy, sự khác biệt của một cá nhân so với những người khác tồn tại trong xã hội. Ngày nay, trong xã hội hiện đại, căn tính càng được nhìn nhận giữa một thời đại vận hành không ngừng, các bạn trẻ khát khao khẳng định dấu ấn của cá nhân.

¹ The University of Danang - University of Science and Education, Vietnam (Nguyen Van Minh Tri)

Căn tính đi vào trong văn học được phát triển theo nhiều hướng tiếp cận. Con người là đối tượng trung tâm của văn học. “Tác phẩm văn học có đặc trưng tái hiện cá thể, do đó cuộc đấu tranh về bản sắc là những cuộc đấu tranh bên trong cá thể và giữa cá thể với nhóm: nhân vật đấu tranh chống lại hoặc thoả hiệp với những chuẩn mực hay yêu cầu của xã hội” [1, tr. 169-170]. Nghiên cứu căn tính trong văn học được nhìn nhận từ nhiều phương diện khác nhau. Nguyễn Hồng Anh trong bài viết *Căn tính trong văn học - Một số bình diện nghiên cứu* [3] đã trình bày một cách khái quát về những hướng tiếp cận từ góc nhìn căn tính trong một tác phẩm văn học. Tác giả đã quan tâm đến hướng xây dựng hình tượng nhân vật “tự định nghĩa” đến việc hình tượng nhân vật đặt trong căn tính của cộng đồng về một mẫu hình cụ thể ứng với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội và những mảnh vỡ về ký ức khi lạc trong một vùng không gian khác trong nghệ thuật kể chuyện. Vậy nên, xem con người là chủ thể trung tâm là một hướng tiếp cận khả dĩ trong việc nghiên cứu căn tính trong một tác phẩm văn học cụ thể. Trong văn học Việt Nam hiện đại, ý thức về con người cá nhân kiến tạo cuộc đời bắt đầu trở thành kiểu nhân vật trung tâm trong các tác phẩm. Sự tiếp nhận của nền văn hoá phương Tây là hệ quả tất yếu cho xu thế hiện đại hoá văn học cũng như thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người. Đó là nỗi cô đơn, lạc lõng nhưng dấy lên niềm ham sống, và đi tìm căn tính mặc những rào cản về di sản chung của một nhóm xã hội có tính khu biệt về giới và văn hoá trong một số tác phẩm của Nhật Linh (*Bướm trắng*), Khải Hưng (*Nửa chừng xuân*, *Hồn bướm mơ tiên*,...). Tạm dừng lại với những ý thức về cái “tôi”, trong không khí đấu tranh chống giặc ngoại xâm ở hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ, hình tượng con người cộng đồng hướng về cái “ta” mang tính thần dân tộc. Đó là những thế hệ thanh niên xung phong lên đường ra trận. Đọc tác phẩm của Nguyên Ngọc, Nguyễn Minh Châu, Lê Minh Khuê,..., các nhà văn đã xây dựng nhân vật là những con người sử thi mang tầm vóc của thời đại. Mai Văn Phấn đã nhìn nhận: “Căn tính dân tộc nằm trong mỗi cá thể của cộng đồng, được hình thành và phát triển từ trong lòng mẹ, trong quá trình lớn lên và nhận thức về thế giới xung quanh, trong sự rèn luyện và tích lũy để hình thành tư duy, lối sống, lí tưởng thẩm mĩ...” [4]. Mặt khác, trong một số tác phẩm văn xuôi hải ngoại, vấn đề về căn tính dân tộc cũng được bàn luận sôi nổi. Đó là những nhân vật khát khao trở về với dòng máu lạc hồng, với những ký ức rời rạc gắn với *vô thức tập thể* (C.Jung) được biểu hiện qua một số tác phẩm của Linda Lê (*Vượt sóng*), Đoàn Minh Phượng (*Và khi tro bụi*), Viet Thanh Nguyen (tập truyện ngắn *Người tị nạn*), Ocean Vuong (*Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian*),...

Nếu vùng không gian văn học miền Bắc hướng đến cái “ta” của con người theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa, thì vùng văn học miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 đến 1975 tiếp tục xây dựng kiểu con người đi tìm căn tính. Đây cũng là hệ quả của sự ảnh hưởng trực tiếp từ văn hoá phương Tây. Trào lưu hiện sinh xuất hiện mạnh mẽ ở miền Nam từ thập niên 60 của thế kỷ trước. Thế hệ thanh niên miền Nam sống trong bầu không khí hiện sinh đã không ngừng tạo nên những nét khác biệt, sống hết mình với cuộc đời. Với quan niệm tôi hiện hữu nghĩa là tôi đang

sống, thanh niên miền Nam đã thoát li khỏi những ràng buộc của xã hội và trỗi dậy phá vỡ mọi giới hạn để đi tìm căn tính của chính mình. Tự trung lại, đi tìm căn tính cũng là một biểu hiện của hiện sinh. Cũng từ đây, dấu ấn hiện sinh xuất hiện trong nhiều tác phẩm văn xuôi. Có thể kể đến một số tác phẩm nổi bật của Nguyễn Thị Hoàng, Tuý Hồng, Trần Thị NgH, Nguyễn Thị Thụy Vũ,... Nhìn về văn học miền Nam, vốn trước đây còn khá dè dặt bởi một số yếu tố khách quan, thì giờ đây, trong không khí hội nhập, cởi mở, bạn đọc có cơ hội hướng về một vùng văn học nước nhà tưởng chừng như chìm vào lãng quên. Chính Phạm Xuân Nguyên đã khai mở vùng đất từng bị cấm kỵ này trong văn học: “việc tái phục dựng, trở lại của văn học miền Nam 1954 - 1975 là một tất yếu khách quan, đáp ứng đòi hỏi của khoa học và cả câu chuyện của lương tâm, đạo đức, bất chấp rào cản và ngăn trở của định kiến xã hội” [5].

Như đã đề cập, căn tính có thể thay đổi theo thời gian, không bất biến, vì thế, hoà bình lập lại cũng là lúc văn học bước vào quỹ đạo mới cũng như vấn đề về con người tiếp tục được nhìn nhận lại theo nhiều góc độ khác nhau. Căn tính của mỗi cá nhân thêm một lần nữa được lật lại. Văn xuôi Việt Nam sau Đổi Mới đã có những thay đổi góc nhìn trong quan niệm nghệ thuật về con người. Nguyễn Thị Bình trong công trình *Văn xuôi Việt Nam sau 1975* đã “phát hiện con người phức tạp, con người lưỡng diện, con người không nhất quán với chính mình” [6, tr. 67] hiện tồn trong các tác phẩm văn xuôi. Với quan niệm cuộc sống là những mảnh vỡ, các nhà văn như Nguyễn Bình Phương (*Kể xong rồi đi*, *Một ví dụ xoàng*,...), Tạ Duy Anh (*Giã biệt bóng tối*, *Đi tìm nhân vật*,...), Phạm Thị Hoài (*Thiên sứ*), Đỗ Hoàng Diệu (*Lam Vỹ*), Y Ban (*Iam đàn bà*), Nguyễn Khắc Ngân Vi (*Đàn bà hư ảo*),... đã xây dựng hình tượng nhân vật vừa có “độ nhoe” về nhân dạng, không tên, vừa truy tìm cuộc đời chính mình. Đó là một cuộc sống mờ ảo, vỡ vụn, thật - ảo xen lẫn, nhân vật đứng lơ lửng giữa một thực tại mong manh, len lỏi khắp vùng không gian khác nhau để đi tìm câu trả lời cho sự hiện hữu của chính mình với cuộc sống. Mỗi một khoảng thời gian, căn tính được biểu hiện theo những cách khác nhau, với văn học Việt Nam, đó còn là sự chi phối của hoàn cảnh lịch sử, chính trị và thiết chế xã hội.

2.2. Những con đường đi tìm căn tính của nhân vật nữ trong truyện dài *Ngon pháo bông*

2.2.1. Những khủng hoảng về sự bất định của cuộc đời - thực chất vẫn với con người cá nhân

Khủng hoảng căn tính (identity crisis) được khái quát là hiện trạng không “tự định nghĩa” được bản thân. Cá thể không nắm bắt được chính con người bên trong của mình. Những cảm giác về cuộc sống xa vời với lý tưởng mà cá thể hướng đến. Nhip sống rời khỏi quỹ đạo, lạc trong một mê cung không lối thoát. Đó là những cá thể liên tục kiếm tìm con người bên trong. Họ phó thác số phận cho sự đẩy đưa dòng đời, cũng có khi là sự trốn chạy với bản thể, tồn tại như không tồn tại, mặc thời gian lặng lẽ trôi.

Căn tính cá nhân gắn chặt với bản sắc nhóm (J.Culler) và thường được đồng nhất với nó. Trong truyện dài *Ngon pháo bông*, nhân vật Thẩm không thể kiến tạo được cuộc sống. Thẩm cũng không thể nắm bắt rõ thực sự về bản

ngã, chỉ có thể được nhìn nhận qua góc nhìn trong các mối quan hệ thân cận, nàng là “bà chúa hách dịch trong đám chị em ở đây” [7, tr. 29]; “Trong giới ăn chơi, Thẩm nổi tiếng về nhan sắc thì ít, mà phương diện và đánh ác thì nhiều” [7, tr. 33]. Suốt tuổi trẻ nàng chỉ gắn với những danh xưng, lời đồn thổi của những cô gái cùng hành nghề với nàng. Sâu trong mắt của họ, Thẩm hiện lên vừa mang vẻ thách thức, vừa đáng ghét, cay nghiệt nhưng đắm một sự lạc lối dài vô tận “Những cặp mắt chìm sâu trong viền mực đen oán ghét nhìn nàng” [7, tr. 40]. Sự mơ hồ với bản ngã không được nhìn nhận từ chính chủ thể - Thẩm. Hình ảnh của nàng gần như được quy định từ trong mối quan hệ khác.

Vùng không gian sinh hoạt cũng sẽ tác động đến nhận thức của cá nhân đối với cuộc đời. Vai trò của mỗi không gian kéo theo những thay đổi trong suy nghĩ và hành động. Điều này dẫn đến việc căn tính mỗi cá nhân có thể thay đổi theo thời gian, và hoàn cảnh sống cũng sẽ tác động đến cuộc đời của chính họ. Thẩm là một cô gái rời thôn quê lên thành phố. Cuộc đời ở thành phố khác hoàn toàn với quá khứ mà nàng đã đi qua. Tự tách rời với xã hội, Thẩm đắm chìm trong trạng thái cô đơn với bản ngã là biểu hiện thường gặp với những con người đi tìm căn tính. “Một khi đã ý thức sâu xa về tính chất độc đáo hiện sinh của mình, con người tự cảm thấy *cô đơn*: chính tôi sẽ chết cái chết của tôi, không ai chết giúp tôi được” [8, tr. 55]. Vì thế, quá khứ và thực tại là nỗi trăn trở của cá thể khi nhìn về chính mình. Nỗi nhọc nhằn hiện tại đây con người băn khoăn về cuộc đời và thường có xu hướng nhìn về những giai đoạn đã sống. Thẩm trong *Ngọn pháo bông* luôn trong trạng thái nhìn về những ký ức đã qua. Đó là sự sót lại về dòng đời mà nàng đã từng trải. Thời gian lặng lẽ trôi để lại bao thương tổn trong lòng nàng. Thực tại vốn đìu hiu, tâm hồn khô cạn, niềm tin về lẽ sống hoá tro tàn: “Hình như nàng chợt nghe tiếng thời gian gõ rỗng rã để báo thức nàng phải nhìn lại quãng thời gian đã đi qua” [7, tr. 46]. Như một lẽ thường tình, quãng thời gian đó đã động lại những ký ức khó phai. Đó là những năm tháng tuổi thơ êm đềm bên quê hương xanh mát, trong tuổi hồn nhiên thơ ngây, vô tư vô lo: “Thẩm chợt nhớ tới ngày nào đó xa lắm, lúc còn ở nhà quê, nàng gội tóc với nước bồ kết mùi ngai ngái, mộc mạc... Thẩm lắc đầu” [7, tr. 30]; “Thẩm chợt nhớ những đêm Noel trong các tấm carte. Bối cảnh là một đêm xanh mênh mông chiếm hết diện tích. Những chấm sao sáng và cây thông trơ trụi mọc cheo leo trên đồi, lúc nào nhìn cảnh đó, Thẩm cũng mừng rỡ tưởng về thời thơ ấu xa vời” [7, tr. 70-71]. Quá khứ dội về bất chợt trên con đường Thẩm đang đi – như một vách ngăn chừng lại để nghiệm suy về dòng đời mà nàng đã chọn. Sự đan xen giữa quá khứ - thực tại là một sự nhắc nhở về ý nghĩa đời người. Chết trong tư tưởng là điều đáng sợ nhất của một con người. Thẩm đã chạy trốn chính mình để tạm trú vào không gian tấp nập, rộn rã nhằm quên đi những nỗi buồn thầm kín hiện diện trong sự cô độc khi màn đêm buông. Thẩm lựa chọn sông bạc, trường đua ngựa như một sự lựa chọn nhằm khước từ đi bản ngã. Đó là cách quên đi sự nhàn rỗi trong cuộc sống khiến con người ta tìm kiếm một cuộc vui như chôn giấu đi nỗi bất lực trong hiện tại. Cuộc chơi chỉ mang tính lâm thời. Con người đâu thể chống lại ý nghĩa đã nảy sinh

trong tâm trí về hành trình cuộc đời. Càng trốn chạy vào thú vui, con người càng trôi dạt với hiện tại. Thoảng thoáng, Thẩm đã quay mặt về phía mình, trực diện vào trong gương mà đối thoại với bản ngã khi “không tạo cho mình hứng thú không được bao nhiêu mà nỗi chán chường ùn ùn kéo tới vây khốn nàng” [7, tr. 64]. Lạc trôi giữa dòng đời, Thẩm hoảng sợ trước nỗi cô đơn. Cô đơn như bóng ma đeo đuổi suốt cả một đời trong tuổi bóng xế chiều tẻ nhạt, lạnh lẽo. Thẩm “ghét cái cảnh một mình, một bóng đi trên vỉa hè rộng thênh thang và bước lên cầu thang nhóp nhúa sương lạnh” [7, tr. 72].

Căn tính cá nhân được kiến tạo qua quá trình va chạm, mâu thuẫn với xã hội. Thẩm trong *Ngọn pháo bông* không thể nhìn nhận về con người mình khi những chuỗi ngày nàng rơi vào trạng thái bất động. Ký ức của nàng bám trụ chỉ là những khoảng thời gian thuở ấu thơ với một cuộc sống vốn êm đềm. Đến với một khung trời mới, nàng đã đẩy mình vào không gian mờ ảo, không gian của sự tha hoá, của những cuộc chơi bất kể đêm ngày nhưng sau tất cả, trong nàng là một khoảng trống rơi vào quên lãng, dần tách rời khỏi mạch vận động của cuộc sống, chơi với trước thực tại đây cảm dỗ, dần xa lạ với chính con người nàng.

2.2.2. Yếu tố thân xác - một biểu hiện về sự đối thoại với căn tính cá nhân

Với các tác giả nữ, viết về thân xác là một cách để nói thực với lòng, giải phóng phụ nữ khỏi những khuôn khổ từ những quan niệm xưa cũ. “Con người tự nhiên có lúc chống lại con người đạo lý, tiếng nói của bản năng có khi mạnh hơn lý trí” [6, tr. 94]. Yếu tố thân xác xuất hiện dày đặc trong văn chương của Nguyễn Thị Thụy Vũ. Bởi lẽ, thân xác với bà như một sự trốn chạy với thực tại chai sạn trong tâm hồn. Nhân vật nữ trong văn chương của nữ nhà văn hiện dâng đời mình cho nam giới. Như Thái Phan Vàng Anh nhận định: “Trong văn học miền Nam đương thời, chưa ai đưa những gái làm nghề bán thân xác - một mảng khuất của đời sống trở thành trung tâm, chiếm ngự nhiều trang viết như Thụy Vũ. Nhà văn đã phản ánh chân thật, bóc trần cuộc sống cũng như tâm trạng của những người phụ nữ “dưới đáy xã hội” bằng niềm cảm thông đầy tính nhân bản” [9, tr. 53].

Cuộc sống của Thẩm vốn đã bó hẹp trong những quán bar chớp nháy ánh đèn mờ ảo, cuộc đời cứ thế càng thêm nhạt nhòa, tìm đến tình dục như tìm kiếm một chỗ dựa nương nhờ tâm hồn. Sự không *tự định nghĩa về mình* đây nhân vật Thẩm (*Ngọn pháo bông*) trong trạng thái thoả hiệp với thân xác. Là một cô gái làm quản lý ở quán Eva bar, không gian tồn tại của Thẩm chỉ quanh quẩn trong không gian những ánh đèn mờ, những chiếc ly rượu, những tên lính Mỹ. Tuổi xuân của nàng chôn vùi trong sự thoả hiệp với thân thể mình. Sống giữa một cuộc đời lạc lối, vô vị, bất định, Thẩm dần chấp nhận thực tại như một sự trốn tránh với cuộc đời, quên đi nỗi chênh vênh. Sự thoả hiệp với thân xác đã đẩy nhân vật nữ chấp nhận số phận. Nhưng đó chỉ là hoàn cảnh thực tại. Sự đồng tình này xuất phát từ quá khứ của Thẩm. Quá khứ bị hăm hiếp từ tuổi đôi mươi đeo đẳng lên tâm hồn nàng. Những chấn thương về tinh thần đã để lại những khoảng trống trong lòng Thẩm. Đời sống trẻ thơ có mối quan hệ mật thiết với

sự khát dục. Nhà phân tâm học Freud đã truy tìm về nguồn gốc của những biểu hiện khát dục căn nguyên bắt nguồn từ các yếu tố cơ bản đó là “yếu tố di truyền và yếu tố thu được trong thời thơ ấu đầu tiên” [10, tr. 308]. Đó là những chứng *bệnh thần kinh gắn với sự định cư* của khát dục để “tìm được một con đường qua các sự dồn ép” [10, tr. 307]. Freud càng nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố thời ấu thơ sẽ tác động trực tiếp chủ thể đến khi trưởng thành. Từ đây, Freud đã đưa ra những bằng chứng về những ảnh hưởng của thời con trẻ khi chứng kiến hoặc là người tham gia trải nghiệm với những hành động thuộc về thân xác. Đặc biệt, ông quan tâm đến sự quyến rũ của các bạn nam lớn hơn với các bạn nữ đương trong giai đoạn trưởng thành. Điều này sẽ trở thành một vết tích trong cuộc đời kéo theo đó là sự khát dục có điều kiện để duy trì. Ứng với những thử nghiệm của Freud, Thẩm trở thành gái quán bar có “thâm niên” trong nghề đều là những hậu quả để lại từ ký ức thuở con gái: “Khi vừa mới lớn, nàng bị hiếp dâm, rồi làm gái bao cho một sĩ quan già người Pháp” [7, tr. 36]. Chấn thương tinh thần đọng lại trong Thẩm là những nỗi buồn, nỗi đau đớn không thể làm gì khi hiện thực khắc nghiệt, thâm thương: “nàng có một cảm tưởng tủi nhục và thấy rõ trước mắt mình bị một tên lính Lê dương hăm hiếp hồi từ 18 năm về trước” [7, tr. 38]. Bao mất mát từ trong những thương tổn giằng mắc trong lòng của Thẩm. Từ đây, Thẩm đã bán mình cho những điều xấu xa, đầy đau đớn, như một sự thừa nhận về một cuộc đời vốn đã như thế. Khi xây dựng các nhân vật nữ, Nguyễn Thị Thụy Vũ đi sâu vào trong cuộc đời của mỗi cá nhân. Khai thác triệt để từng khía cạnh của cuộc đời là chìa khóa mở ra một cánh cổng bước vào thế giới nội tâm – nơi bắt nguồn về những câu chuyện đời tư - một bức tranh tổng thể về người nữ - Thẩm trên con đường đi tìm căn tính.

Từ những câu chuyện trong quá khứ, Thẩm say mê với dục vọng và sự khoái cảm của bản thân. Erich Fromm đã nghiên cứu cảm xúc của bản ngã trong tình yêu và cho rằng “ham muốn tình dục có thể bị kích thích bởi nỗi lo lắng về sự cô đơn, bởi ước muốn được chinh phục, bởi hư huyền [vanity], bởi thèm muốn gây tổn thương, thậm chí huỷ diệt” [11, tr. 101]. Đê mê với dục vọng, với sự thỏa mãn thân xác, Thẩm đắm mình trong những mối tình bất chợt, đến rồi đi, và đời Thẩm chỉ là cuộc mua vui bởi đàn ông ngoại quốc: “Thẩm ưa đắm mình trong một mớ tình cảm lộn xộn mơ hồ” [7, tr. 33]; “Nàng hầu như bị cuốn vào cuộc săn đuổi tình nhân trong lứa tuổi hoàng hôn của đời người” [7, tr. 35]. Cứ thế trong lứa tuổi bóng chiều, Thẩm vẫn mê man với những người tình ăn nằm với nàng để “tìm thấy cái ảo ảnh quyến rũ của tuổi mười tám đôi mươi” [7, tr. 37]. Thẩm đã ước một người đàn ông kề cận bên nàng - sẵn sàng dang bờ vai thật rộng cho nàng tựa mình quên đi nỗi đơn côi “phải chỉ có một thằng bò Việt Nam lồi về nhà tâm sự thì ảm áp biết bao” [7, tr. 46]. Những cuộc tình chớp nhoáng kinh qua đời Thẩm như một cuộc chơi thân xác, một sự đánh đổi trong tâm trạng quanh quẩn trước cuộc đời. Dẫu nàng hiểu, đặt tên cho từng kẻ đàn ông đến với nàng - những kẻ đê tiện chỉ biết bám riết đồng tiền của Thẩm. Nhưng rồi sau tất cả, Thẩm lại “đắm mình trong cô đơn, nhìn lại số nữ trang hao hụt trong chiếc hộp sắt và nhìn lại nỗi thèm khát gia tăng chồng chất” [7, tr. 47]. Thẩm chấp nhận sống thử, sống

với Cường - một người đàn ông gặp ở trường đua. Cường đã bào mòn tiền của nàng. Nàng hiểu, nàng biết, nhưng nàng vẫn hy sinh thân mình khi cuộc tình đang dần dà đi vào ngõ cụt. Những hưng phấn nhất thời sớm tan đi. Và “Thẩm chán nản, cô đơn (...). Thẩm sống trong hạnh phúc thường bị đe dọa. Cuộc sống như vậy sẽ kéo dài bao lâu” [7, tr. 79] khi ái tình không phải là sự tiên quyết mà Thẩm kiếm tìm bấy lâu. Một cuộc chơi về gia đình đâu mấy khi vẹn tròn. Quảng thời gian sau, Thẩm lại cô đơn với chính mình, khi người tình chỉ là sự trốn chạy nhất thời mà nàng chọn lựa.

Một góc nhìn khác mà bạn đọc thấu cảm được qua việc khắc hoạ Thẩm nói riêng và các nhân vật nữ trong các truyện ngắn của Nguyễn Thị Thụy Vũ khi viết về thân xác chính là việc những thoả mãn về thân xác đâu chỉ là những biểu hiện của con người tự nhiên, mà đó là những mảnh ghép khác nhau của một cuộc đời đi qua những biến động, đi qua mùa lá rụng của tâm hồn, từ đó, nhấn mạnh một cá thể vụn vỡ từ trong nỗi đau để rồi quên lãng đi căn tính cá nhân.

2.2.3. *Đi tìm bản ngã - ý thức về sự hiện hữu của bản thân*

Mỗi cá thể tồn tại trong thế giới luôn có sự mâu thuẫn nhất định với hình ảnh bản thân trong tâm thức cộng đồng. Nghĩa là căn tính của con người được đặt ra từ lăng kính của một nhóm xã hội định nghĩa. Và trong bài viết *Căn tính trong văn học – Một số bình diện nghiên cứu*, Nguyễn Hồng Anh đã chỉ rõ *căn tính của hình tượng nhân vật cá thể* gắn với “sự “tự/ được định nghĩa” của căn tính xuất phát từ cơ chế “đồng nhất” và “cạnh tranh” giữa các cá thể với nhau hay giữa cá thể và nhóm” [3, tr. 1236]. Thẩm có sự đối chọi nhất định so với những gì cộng đồng nghĩ về nàng. Ở phần 2.1, tác giả đã đề cập đến việc hình ảnh của Thẩm được giới thiệu thông qua các mối quan hệ mà nàng tiếp xúc hằng ngày. Nhân vật xuất hiện với đa điểm nhìn khác nhau. Nhưng điểm chung đều là sự đồng nhất gắn với căn tính của một nhóm xã hội mà nàng đang hiện diện. Đó là hình ảnh một cô gái làm ở quán bar, một chị đại dữ tợn trong ngày khiến người khác né tránh. Tuy vậy, cuộc sống Thẩm đâu chỉ quanh quẩn trong một hình ảnh được *định nghĩa* đầy thụ động dành cho nàng. Những nỗi buồn dài dằng dặc trong đời Thẩm khiến nàng thao thức với chính mình. Đời Thẩm vốn vô vị nay càng lạnh lẽo. Từng giây trôi qua, Thẩm dốc lực muốn đổi thay cuộc đời mình, mong muốn cuộc sống của nàng phải hoàn toàn khác, thay đổi cả về lối sống và bắt đầu nhìn về tương lai. Buồn nôn với thực tại, Thẩm loay hoay kiếm tìm cuộc đời như là sự tái sinh. Định nghĩa về mình thật trắc trở nhưng Thẩm giữ một niềm tin và dậy lên những hạt mầm sự sống hướng tới một không gian sống tốt hơn: “Phải có một biến cố nào thay đổi cuộc sống của nàng, thay đổi luôn tâm linh bất ổn của nàng” [7, tr. 81]. Đó còn là sự đối thoại lại với cuộc đời khi “nhìn mớ báo ngổn ngang trên bàn đêm mà nàng muốn ngáp... Phải làm gì bây giờ, kéo nàng điên lên mất” [7, tr. 115]. Nhưng rồi nàng lại tự trấn an mình buông trôi “Tất cả cái nhảm nhúa, trầy trụa của cuộc đời sẽ trở lại an lành, ổn thoả vào ngày hôm sau” [7, tr. 103]. Và thoáng nghĩ về sự giải thoát cho đời mình, “Thẩm sợ kéo dài cuộc sống” [7, tr. 135]. Sự giằng xé trong nội tâm giữa “đồng nhất” và “cạnh tranh” liên tục xảy đến với

Thắm. Điều kiện sống vốn đã không cho nàng cơ hội, nàng vẫn lặn sâu trong dòng nước sâu hoắc như một cuộc đời không đáy. Nguyễn Thị Thụy Vũ đặt ra những câu hỏi lớn, căn tính của một con người được tìm lại liệu có thể được hồi sinh, nếu môi trường thực tại bất động không lay chuyển bởi chúng đã được cộng đồng định nghĩa. Nếu có thể, Thắm cần lật lại đời mình, rời xa không gian ngột ngạt, hoặc cứ lặn lộn với trạng thái mất cân bằng sẽ đẩy nàng nhấn chìm trong hố sâu của cuộc đời.

Erich Fromm trong *Nghệ thuật yêu* đã đặt ra vấn đề *lòng tự yêu mình* (self-love). Giữa tự yêu mình và yêu một người khác có sự khác biệt: “Khi tôi tự khẳng định cuộc sống của tôi, hạnh phúc của tôi, sự trưởng thành và sự tự do của tôi thì điều khẳng định ấy bắt rễ từ khả năng yêu chính tôi” [11, tr. 110]. Không bằng lòng với cuộc sống thực là điều hiển nhiên với nhân vật đầy lạc lõng. Lạc loài với chính mình, nhân vật luôn hy vọng sự đổi thay của không gian. Vùng không gian sống của Thắm chỉ gói gọn trong không gian quán bar đến không gian căn nhà, đơn điệu như chính cuộc đời nàng. Nguyễn Thị Thụy Vũ đã dựng lên một không gian tâm trạng u ám, mờ mịt, ảm đạm tượng trưng cho cuộc đời của Thắm. Không gian ấy cần được xây đắp lại, bồi đắp một tình yêu, một cuộc sống đủ đầy: “Khi giàu có, nàng sẽ từ giã cảnh sống hiện tại. Nàng không còn phải xin khách ngoại kiều từng ly trà Sài Gòn, không còn ngồi yên như pho tượng để bọn người bỏ tiền ra nhào nặn cơ thể mình như nhào bột” [7, tr. 53]. Nơi đó, Thắm mới được trở về với mình, như một sự xa lánh trước cuộc sống mà nàng đã tồn tại. Ước vọng về cuộc sống đủ đầy thổi phồng trong trái tim của Thắm, bởi hiện tại quá chênh vênh, bất định, Thắm mong mỏi tìm về một không gian bình yên, nơi nương tựa của tâm hồn: “Nàng sẽ mua biệt thự nằm giữa khu vườn cây ăn trái. Trong vườn, Thắm sẽ đặt những cái băng đá màu huyết dụ dưới những hàng cây. Trong nhà, nàng sẽ sắm mọi thứ thật tiện nghi cần thiết: máy lạnh, máy sấy tóc, máy hút mụn, tủ lạnh, vô tuyến truyền hình, máy tắm quất” [6, tr. 59]. Thắm may mắn một chút niềm an ủi, một niềm tin yêu bất chợt, một niềm mơ ước nhỏ nhoi nhưng quá xa vời khi nàng đã vụt mất mình. Hạnh phúc của nàng tới hiện tại bắt nguồn từ lòng tự yêu mình.

Tự chất vấn với con người bên trong là một biểu hiện của sự đối thoại với căn tính. Thắm đã đẩy đưa thân xác nàng bên những người đàn ông thoáng qua đời. Sau bao phút ân ái, Thắm đã nếm trải những trạng thái cảm xúc của hai thân xác va chạm vào nhau lặn lộn trên chiếc giường mẫn mê thân thể. Tuy nhiên, “con người đã làm một điều vô cùng khó khăn là có thể vừa sống như một con vật đi tìm khoái lạc vừa sống như một con người có đủ lý trí” [10, tr. 318]. Lời thú tội với bản ngã đã đưa đến nàng một sự đồng tình cao cả về thân xác. Phần hồn và xác của nàng đã dần có sự kết nối. Không còn là những gì rời rạc, Thắm nghĩ về xác thịt đã lấy đi cảm xúc của nàng với tình yêu thực sự: “Họ đến với Thắm vì tiền bạc và vì cái cơ thể nõn nõn sinh lực của nàng. Khi đã thỏa mãn hoàn toàn, họ ra đi không buồn từ giã Thắm” [7, tr. 54]. Thắm nhận ra, đi tìm tình yêu cũng là đi tìm chính mình. Bao lần Thắm đối thoại với lòng mình để tìm một bên đỡ bình yên. Con người ta qua bao nỗi buồn cay đắng, qua

những cuộc vui thân xác, thì cũng là lúc, họ ước vọng một tình yêu nồng nàn, đến từ những rung động từ chính con tim. Cuộc đời sẽ thêm một lần sống lại. Xác thịt trong tâm thức của Thắm là sự đồng điệu trong tâm hồn: “Nàng khao khát tìm gặp sự hưởng ứng chân thành hơn là sự cưỡng bách động tác” [7, tr. 66]. Những cuộc tình đến bên Thắm chỉ là sự nhất thời. Những tên đàn ông đến với nàng đủ những khuôn mặt khác nhau. Tình yêu với nàng thật nhỏ bé. Trong mối quan hệ với Cường, nàng chỉ mong “Cường đem lại cho nàng cái cảm tưởng là một người vợ, để nàng được quyền nghĩ rằng mình có chồng như ai” [7, tr. 119]. Soi chiếu đời mình với đời người đàn bà có chồng, nàng chua chát “thèm khát địa vị người đàn bà đang ngồi. Hơn hai mươi năm rồi, điều mơ ước giản dị đó chợt đến nhắc nhở nàng bao nhiêu lượt rồi” [7, tr. 127]. Và Thắm chỉ dám mơ đến một “ai đó để săn sóc từng miếng ăn từng giấc ngủ để nàng tìm được cái ảo tưởng mình là một người đàn bà thực thụ, sống khuôn thước” [7, tr. 75]. Đàn bà với Thắm nghe thực xa vời. Thắm chỉ biết đến mình như một gái quán bar. Từ “đàn bà” với nàng thật truyền thống, giản dị. Phải chăng đó là một mẫu hình người nữ nét na, thủy mị, vừa là người vợ hiền, người dâu thảo, người mẹ tảo tần. Thắm đã thờ dài trên những con dốc cuộc đời mà nàng dần thân.

Thắm đã rời xa thế giới trong ngõ ngàng để lại những khoảng trống trong độc giả. Một cuộc đời vốn đầy biến động trong nội tâm. Nguyễn Thị Thụy Vũ với một phong cách viết không “lên gân”, mà với giọng văn đều đặn, một nỗi buồn mê man, một lời tâm sự chất dày cứ thế kéo đến cho bạn đọc một nỗi băng khuâng, một niềm tiếc nuối, có khi là một nỗi hụt hẫng. Nhưng nhìn lại, bà đã cho chúng ta một con đường để chúng ta ngẫm lại thân phận những cô gái làm nghề quán bar - đó là sự thanh minh cho cuộc đời vốn bị khinh miệt. Thắm đã thấm cả đời của mình, và nàng đã không quên tìm lại căn tính riêng.

2.3. Kết luận

Sau lời giới thiệu chung về cuốn sách, hai câu thơ của Xuân Diệu được in với nét chữ nhẹ nhàng, khoan khoái “Thả một phút huy hoàng rồi chợt tắt/ Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm” [7, tr. 9]. Hai câu thơ được dẫn trước khi bước vào thế giới của câu chuyện. Đường như đây là dự báo của Nguyễn Thị Thụy Vũ về những nhân vật mà bà sẽ viết, đó là những con người giữ một ngọn lửa yêu tin về một sự toả sáng - ngọn lửa của sự sống dù chỉ một lần. Lối kể chuyện như lời tâm tự, lời độc thoại đã trải dài suốt 159 trang trong truyện dài *Ngọn pháo bông*, nữ nhà văn đã đưa Thắm trở về với đúng nghĩa cuộc sống thực. Căn tính của mỗi cá nhân là một quá trình dài, đúc kết từ những kinh nghiệm, trải nghiệm cũng như ảnh hưởng một phần không nhỏ từ cuộc sống chung quanh. Suốt khoảng thời gian sống và viết, Nguyễn Thị Thụy Vũ đã có dịp được tiếp xúc với những người phụ nữ làm gái quán bar như Thắm. Xã hội miền Nam bấy giờ không khỏi tránh được những cái cũ - mới. Khi lối sống mới còn xộc xệch, dẫn đến con người cũng lạc lõng về dòng đời chính mình. Thắm đã để cuộc đời rời khỏi bàn tay của nàng. Từ những khủng hoảng về cuộc sống đến những chấn thương về tình dục thuở niên thiếu cùng hoàn cảnh éo le đã đẩy Thắm vào con đường truy lạc. Sau bao nỗi buồn dâng lên, Thắm

đã ý thức về mình, khát khao đi tìm lẽ sống, về một bước ngoặt sẽ sắp xếp cuộc đời nàng. Dù đến cuối cuộc đời, Thắm đã vĩnh viễn rời xa thế giới. Nhưng với Thắm, một lần đi tìm chính mình, một lần nghĩ về năm tháng đã đi qua, cũng chính là một lần nàng đã thấp lên một ý niệm về lẽ sống mà dường như trước đây nàng đã từ chối và hoảng sợ trước nỗi âu lo về thời gian. Đó như là một sự trân trọng để mỗi chúng ta, độc giả hôm nay và cả mai sau nhìn về một giai đoạn đã đi qua, mà con người trong thời đoạn ấy, có lẽ, đã hết mình đi tìm cuộc đời, bởi họ tin rằng, sự sống đẹp nhất của một đời người là tìm thấy chính mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. Culler, *Introduction to Literary Theory* (translated by Pham Phuong Chi), Hanoi: Writers' Publishing House, 2021.
- [2] T. P. V. Anh, "Trauma and the journey to search indentity in the novel *Groundswell* by Linda Le", *Journal of Science, University of Education, University of Hue*, vol. 53, no. 1, 2020.
- [3] N. H. Anh, "Aspects of exploring indentity in literature", *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 20, no. 7, 2023.
- [4] M. V. Phan, "National identity and globalization in literary creation", *Van Nghe Quan Doi*, December 23, 2019. [Online]. Available: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/can-tinh-dan-toc-va-toan-cau-hoa-trong-sang-tao-van-hoc_10192.html. [Accessed: January 2, 2025].
- [5] D. T. Thuy, "Southern literature before 1975 – familiar and strange", *Tap Chi Song Huong*, June 26, 2021. [Online]. Available: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c139/n30080/Van-hoc-mien-Nam-truoc-1975-quen-va-la.html>. [Accessed: January 2, 2025].
- [6] N. T. Binh, *Vietnamese Prose after 1975*, Hanoi: Women's Publishing House, 2024.
- [7] N. T. T. Vu, *Ngon Phao Bong*, Ho Chi Minh City: Writers' Publishing House, 2017.
- [8] T. T. Dinh, *Existential Philosophy*, Long Xuyen City, Long An: Literary Publishing House, 2023.
- [9] T. P. V. Anh, "The sense of "overcoming" in the work of Nguyen Thi Thuy Vu", *Journal of Science, University of Education, University of Hue*, vol. 53, no. 1, 2022.
- [10] S. Freud, *Introduction to Psychoanalysis*, Hung Yen: Literary Publishing House, 2022.
- [11] E. Fromm, *The Art of Loving* (translated by Le Phuong Anh), Hanoi: World Publishing House, 2020.